

HỘI TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC VIỆT NAM

# HIỂN CHƯƠNG

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

## LỜI MỞ ĐẦU

*Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam đã được hình thành tại Việt Nam vào năm 1956 (bởi cụ Mục sư Giáo sĩ Gordon Smith), với mục đích truyền rao Phúc Âm cứu rỗi của Đức Chúa Trời Ba Ngôi cho mọi người ở khắp mọi nơi (Mác 16:15).*

*Trong quá trình phát triển, quý tôi con Chúa đã thành lập Hội Thánh Ngài tại từng địa phương, bởi đức tin phục vụ Chúa, phục vụ đồng bào, góp phần xây dựng đời sống tinh thần và đạo đức xã hội.*

*Để làm nền tảng cho hoạt động của hệ thống tổ chức Giáo Hội, được soi sáng bởi Lời Đức Chúa Trời, trong tinh thần gắn bó với dân tộc, tuân thủ theo luật pháp.*

*Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam tu chỉnh Hiến Chương này dựa trên Hiến Chương đã được thông qua tại Đại Hội Đồng Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam nhiệm kỳ (2019-2023) ngày 23-25/8/2019, tại Thành phố Đà Nẵng. Hiến chương tu chỉnh được Đại Hội Đồng Tổng hội nhiệm kỳ 2023-2027, từ ngày 23-25 tháng 8 năm 2023, tại thành phố Đà Nẵng thông qua.*

## HỘI TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC VIỆT NAM HIẾN CHƯƠNG

### Chương I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 01. Danh xưng.**

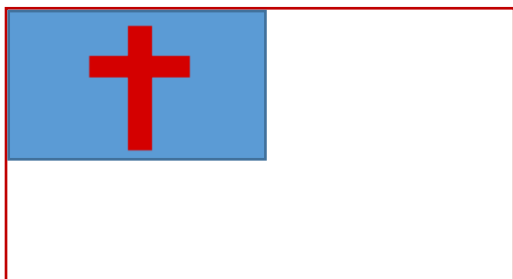
**1. Danh xưng của Giáo Hội: HỘI TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC VIỆT NAM (HTGCĐVN)**

**2. Tên giao dịch quốc tế: Vietnam Christian Mission (VCM).**

## **Điều 02. Địa bàn hoạt động.**

Trên phạm vi nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và ở nước ngoài nơi có người Việt Nam sinh sống.

## **Điều 03. Hội kỳ.**



Hội kỳ của Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam là hình chữ nhật màu trắng, một góc tư phía trên bên trái màu xanh biển và trên nền xanh biển có Thập Tự Giá màu đỏ.

- Thập tự màu đỏ tượng trưng huyết của Chúa

Giê-xu trên Thập Tự Giá;

- Màu xanh biển biểu trưng nước của Báp-tem và sự trung tín;

- Màu trắng biểu trưng sự thánh khiết của Chúa Giê-xu;

- Hội kỳ được treo thường xuyên tại các Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm, các cơ quan của Giáo Hội, Đại Hội Đồng Tổng Hội, Hội đồng Bồi linh. Khi treo hội kỳ thì phải treo thấp hơn Quốc kỳ.

## **Điều 04. Ấn tín (Con dấu).**

### **1. Tổng Hội:**



Ấn tín của Tổng Hội Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam là hình tròn, kích cỡ 38 ly; Vòng tròn bên trong là hình địa cầu có hình Thập Tự Giá; nửa trên vòng tròn bên ngoài là tên Giáo Hội và nửa dưới là chữ Tổng Hội.

### **2. Hội Thánh Cơ sở, cơ quan:**

Ấn tín của Hội Thánh cơ sở hoặc cơ quan trực thuộc Tổng Hội là hình tròn, kích cỡ 35 ly; Vòng tròn bên trong là hình địa cầu có hình Thập Tự Giá; nửa trên vòng tròn bên ngoài là tên Giáo Hội và nửa dưới là tên của Hội Thánh cơ sở hoặc Cơ quan.

#### **Điều 05. Biểu trưng (Logo type) của Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam**



Biểu trưng (Logo type) Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam là hình tròn, nửa vòng tròn ngoài cùng là tên Giáo hội Tiếng Việt: “*Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam*” và nửa vòng tròn ngoài phía dưới là tên Giáo hội tiếng Anh “*Vietnam Christian Mission*”.

Hình tròn bên trong có hình quyển Kinh thánh, hình Bản đồ Việt Nam (có các đảo Hoàng Sa và Trường Sa...) và

hình Thập tự giá.

#### **Điều 06. Tôn chỉ, Mục đích của Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam.**

Theo Phúc Âm Mác 16:15 “*Hãy đi khắp thế gian, giảng Phúc Âm cho mọi người*”, thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi, yêu thương đồng loại, Truyền giảng Phúc Âm cho mọi người ở khắp mọi nơi, xây dựng và phát triển Hội Thánh.

#### **Điều 07. Đường hướng hoạt động.**

Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam hoạt động theo đường hướng: Sống Phúc Âm, Phụng sự Thiên Chúa, Phục vụ Tổ quốc.

#### **Điều 08. Trụ sở.**

Trụ sở của Tổng Hội Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam đặt tại số 399 đường Mẹ Thứ, phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

Việc thay đổi Trụ sở Tổng Hội do Đại Hội Đồng quyết định hoặc 2/3 thành viên Ban Trị sự Tổng Hội thống nhất đề xuất và được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận.

## *Chương II*

# TỔ CHỨC

### **Điều 09: Tổ chức và nguyên tắc hoạt động của Giáo Hội.**

#### **1. Tổ chức.**

Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam là Giáo Hội độc lập và bình đẳng với các Giáo Hội Cơ Đốc cũng như các Tôn giáo khác ở Việt Nam và trên thế giới.

#### **2. Nguyên tắc hoạt động.**

Nguyên tắc hoạt động: Hệ thống tổ chức và hoạt động của Giáo Hội theo nguyên tắc dân chủ, công khai và bầu cử bằng phiếu kín (tỷ lệ quá bán), thể hiện ý nguyện của Hội Thánh dưới sự tể trị của Đức Chúa Trời Ba Ngôi.

#### **3. Thành viên.**

Thành viên của Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam bao gồm tất cả các Giáo phẩm (chức sắc) và các tín hữu thuộc các Hội Thánh cơ sở, tín hữu ở các Điểm nhóm thuộc Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam.

### **Điều 10: Cơ Cấu Tổ Chức.**

Cơ cấu tổ chức của Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam gồm có hai cấp:

**1. Tổng Hội:** Là cấp Trung ương của Giáo Hội.

**2. Hội Thánh cơ sở:** Là cấp cơ sở của Giáo Hội.

Ngoài ra còn có các điểm sinh hoạt tôn giáo tập trung (gọi là Điểm nhóm). Điểm nhóm có hai loại:

a. Điểm nhóm trực thuộc Hội Thánh cơ sở: là Điểm nhóm do Hội Thánh cơ sở thành lập được Ban Trị sự Tổng Hội phê chuẩn và chấp thuận nhân sự làm trưởng Điểm nhóm theo đề nghị của Quản nhiệm Hội Thánh cơ sở.

b. Điểm nhóm trực thuộc Tổng Hội: là Điểm nhóm do Ban Trị Sự Tổng Hội thành lập và quyết định nhân sự làm trưởng Điểm nhóm

*Chương III*  
**TÍN HỮU VÀ HỘI THÁNH CƠ SỞ**

**Điều 11. Tín Hữu.**

1. Tín hữu của Giáo Hội là người tin nhận Chúa Giê-xu Cơ Đốc làm Chúa Cứu Thế của mình và sinh hoạt với Hội Thánh cơ sở.
2. Người muốn trở nên Tín hữu chính thức thì phải học biết lẽ đạo trọng yếu của Kinh Thánh và chịu Thánh lễ Báp tem. Từ 12 (mười hai) tuổi trở lên.
3. Tín hữu chính thức được quyền đề cử, bầu cử và ứng cử các chức viên của Hội Thánh cơ sở.
4. Tín hữu thuộc hệ phái đồng tín lý muốn gia nhập vào Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam thì phải công khai với Hội Thánh cơ sở. Người đó sinh hoạt thường xuyên với Hội Thánh ít nhất là 03 (ba) tháng mới trở thành tín hữu của Hội Thánh.

**Điều 12. Hội Thánh.**

Bất luận địa phương nào có những người tin Chúa nhóm lại thành một cộng đồng thuần túy thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi, tổ chức theo Hiến chương này và được Ban Trị Sự Tổng Hội công nhận thì được nhận là Hội Thánh cơ sở thuộc Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam.

**Điều 13. Hội Thánh Cơ sở gồm có:**

1. Hội Thánh Tự Quản;
2. Hội Thánh Tự Dưỡng.
  - 1.1. Hội Thánh Tự quản: là Hội Thánh tự lập về tài chính có khả năng lo mọi hoạt động và mọi nhu cầu của Hội Thánh và dâng 1/10 (một phần mười) về cho Tổng Hội; cung lương cho Quản nhiệm, phó Quản nhiệm.
  - 2.1. Hội Thánh Tự dưỡng: là Hội Thánh chưa tự lập về tài chính, nhưng có khả năng lo mọi sinh hoạt của Hội Thánh, phụ cấp cho Quản nhiệm và dâng 1/10 (một phần mười) về cho Tổng Hội.

## **Điều 14. Quyền hạn của Hội Thánh cơ sở và Điểm nhóm:**

### **1. Quyền hạn của Hội Thánh cơ sở.**

a. Được cử đại biểu đi dự Đại Hội Đồng Tổng Hội theo nguyên tắc:

i. Hội Thánh Tự quản được cử 02 (hai) đại biểu ngoài Quản nhiệm, phó Quản nhiệm, Phụ tá đi dự Đại Hội Đồng Tổng Hội;

ii. Hội Thánh Tự dưỡng được cử 01 (một) đại biểu ngoài Quản nhiệm.

iii. Đại biểu thuộc các Hội Thánh cơ sở đi dự Đại Hội Đồng Tổng Hội được quyền ứng cử, đề cử và bầu cử các chức danh trong Ban Trị Sự Tổng Hội, ngoại trừ các chức danh Hội trưởng, Phó Hội trưởng, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và Tổng Thủ quỹ, Phó Tổng Thủ quỹ.

b. Hội Thánh cơ sở được quyền kiến nghị với Tổng Hội về các công việc của Hội Thánh cơ sở và của Giáo Hội.

### **2. Quyền hạn của Điểm nhóm.**

a. Điểm nhóm được quyền kiến nghị với Tổng Hội về các công việc của Điểm nhóm và của Giáo Hội.

b. Đại biểu của các Điểm nhóm đi dự Đại Hội Đồng Tổng Hội do Ban Trị Sự Tổng Hội quyết định.

c. Đại biểu thuộc các Điểm nhóm đi dự Đại Hội Đồng Tổng Hội được quyền ứng cử, đề cử và bầu cử các chức danh trong Ban Trị Sự Tổng Hội, ngoại trừ các chức danh Hội trưởng, Phó Hội trưởng, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư ký và Tổng Thủ quỹ, Phó Tổng Thủ quỹ.

## **Điều 15. Nhiệm vụ của Hội Thánh cơ sở.**

1. Trung tín thờ phượng Đức Chúa Trời Ba Ngôi;

2. Giảng và dạy Kinh Thánh để gây dựng đức tin tín hữu theo gương mẫu của Chúa Giê-xu Cơ Đốc;

3. Xây dựng, phát triển và bảo vệ Hội Thánh;

4. Rao giảng Phúc Âm của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc;

5. Có trách nhiệm cộng tác và yểm trợ cho các chương trình của Tổng Hội;

6. Tuân thủ Hiến chương, Giáo luật, biểu quyết của Tổng Hội và biểu quyết của Ban Trị Sự, Chấp sự trong Hội Thánh cơ sở.

7. Báo cáo Ban Trị sự Tổng Hội để được chấp thuận trước khi mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào Việt Nam để thực hiện hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo hoặc khi cử chức sắc, tín hữu trong Hội Thánh cơ sở đi hoạt động tôn giáo, tham gia khóa đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo ở nước ngoài.

## **Điều 16. Ban Chấp sự Hội Thánh cơ sở.**

- 1.** Chấp sự là những tín hữu có đời sống và phẩm hạnh phù hợp với sự dạy dỗ của Kinh Thánh I Ti-mô-thê 3:8-13; được các tín hữu bầu cử bằng phiếu kín với tỷ lệ quá bán. Số lượng Ban Chấp sự do Hội đồng Hội Thánh cơ sở quyết định với sự hướng dẫn của Tổng Hội.
- 2.** Nhiệm vụ của Ban chấp sự: cộng tác với Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm trực tiếp điều hành công việc Chúa trong Hội Thánh.
- 3.** Nhiệm kỳ của Ban Chấp sự là 02 (hai) năm, các chức viên trong Ban Chấp sự được phép ứng cử hoặc tái đề cử.

## **Điều 17. Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở.**

Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở được Ban Chấp sự bầu chọn bằng phiếu kín do Quản nhiệm chủ tọa và điều hành.

- 1.** Thành viên của Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở gồm có: Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và các Ủy viên. Trường hợp cần thiết Ban Trị sự Hội Thánh có thể cử thêm phó Thư ký và phó Thủ quỹ. Quản nhiệm, Thư ký và Thủ quỹ không được có cùng huyết thống gần.
- 2.** Quản nhiệm, phó Quản nhiệm Hội Thánh cơ sở được Ban Trị Sự Tổng Hội bổ nhiệm.



**Điều 18. Nhiệm vụ các chức viên của Ban Trị Sự Hội Thánh cơ sở.**

**1. Quản nhiệm:**

- a. Là người có trách nhiệm lãnh đạo Hội Thánh cơ sở;
- b. Rao giảng Lời Chúa, cầu nguyện, thăm viếng, khích lệ tín hữu trong Hội Thánh;
- c. Cử hành các thánh lễ theo giáo nghi, triệu tập và chủ tọa các cuộc họp, và hội đồng của Hội Thánh theo quy định chung;
- d. Đại diện cho Hội Thánh trước Chính quyền địa phương và các tổ chức tôn giáo khác;
- e. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Trị sự, Ban Chấp Sự Hội Thánh hoặc ủy quyền cho Phó Quản nhiệm, Thư ký Ban Trị sự triệu tập và chủ tọa cuộc họp;
- f. Giữ, sử dụng con dấu (ấn tín) và chịu trách nhiệm trước Hội Thánh, Giáo Hội và Pháp luật.

**2. Phó Quản Nhiệm** cùng với Quản nhiệm thực hiện

các mục vụ trong Hội Thánh cơ sở và thực hiện các công việc theo sự ủy quyền của quản nhiệm.

- a.** Không bỏ nhiệm phó quản nhiệm làm quản nhiệm Hội thánh đương nhiệm.
- b.** Chỉ được bỏ nhiệm làm quản nhiệm Hội thánh đó sau khi được chuyển chuyên đến một nơi khác.

**3. Thư ký Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở:**

- a. Hỗ trợ Quản nhiệm điều hành Hội Thánh cơ sở, quản lý tất cả hồ sơ, văn thư, văn kiện, sổ sách, báo cáo kế toán ngân sách của Hội Thánh cơ sở.
- b. Thực hiện công việc khi được quản nhiệm ủy quyền. Trong trường hợp Quản nhiệm, phó Quản nhiệm vì lý do nào đó không có mặt tại Hội Thánh cơ sở để thực hiện quyền quản nhiệm của mình, thì Thư ký thay Quản nhiệm điều hành công việc Hội Thánh cho đến khi có quyết định của Tổng Hội.

**4. Thủ quỹ Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở:**

- a. Chịu trách nhiệm quản lý sổ sách thu chi, chứng từ,

giấy biên nhận của Hội Thánh, Thủ quỹ chỉ được giữ khoản tài chính đủ để chi dùng trong một quý, số tiền còn lại cùng đứng tên với một Chấp sự gửi ngân hàng.

b. Tường trình tài chính với Quản nhiệm và Ban Chấp sự Hội Thánh cơ sở theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu.

c. Thu nhận, quản lý tài chính, tài vật, có chứng từ rõ ràng, khi thu nhận tài sản dâng hiến thì phải có ít nhất một ủy viên Ban Chấp sự khác chứng kiến.

d. Không được tự chi ngoài những khoản quy định, những khoản chi lớn phải có ý kiến của Quản nhiệm và Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở.

**5. Các Ủy viên Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở:** có trách nhiệm phụ trách các mục vụ trong Hội Thánh theo nhiệm vụ được giao.

**6. Thường trực Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở gồm có:** Quản nhiệm, phó Quản nhiệm, Thư ký, Thủ quỹ và từ 01(một) đến 03 (ba) Ủy viên.

**7. Nhiệm vụ của Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở:** là điều hành công việc trong Hội Thánh và chịu trách nhiệm cùng báo cáo hoạt động với Ban Chấp sự trong kỳ họp định kỳ ít nhất 02 (hai) tháng 01 (một) lần.

### **Điều 19. Tài chánh Hội Thánh cơ sở.**

**1.** Nguồn tài chính Hội Thánh cơ sở gồm tiền dâng vào ngày Chúa nhật, dâng 1/10 (phần mười), dâng hằng tháng, dâng bất thường và các cuộc lạc hiến khác.

**2.** Sử dụng tài chính:

a. Dâng 1/10 (phần mười) tổng thu hàng tháng vào ngân quỹ Tổng Hội;

b. Cung lương, công tác phí cho Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm;

c. Dùng cho việc mở mang, gây dựng và phát triển Hội Thánh;

Các khoản lạc hiến khác sẽ dùng vào việc kiến thiết, tu bổ, nghi lễ, tiếp tân, khánh tiết của Hội Thánh;

d. Cá nhân không được phép sử dụng ngân quỹ của Hội Thánh cho mục đích riêng.

**Điều 20. Nhiệm kỳ Quản nhiệm Hội Thánh cơ sở.**

1. Nhiệm kỳ Quản nhiệm Hội Thánh cơ sở là 04 (bốn) năm, sau 02 (hai) năm có quyền xin chuyển nếu Ban Trị sự Tổng Hội đồng ý;

2. Trong trường hợp đặc biệt (sức khỏe, gia cảnh, năng lực,...), Ban Trị sự Tổng Hội có quyền lưu hay chuyển chuyên Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm.

**Điều 21. Bãi nhiệm thành viên Ban Chấp Sự, Ban Trị sự Hội Thánh cơ sở.**

Ban Chấp Sự Hội Thánh có quyền bãi nhiệm thành viên Ban Trị sự, Chấp Sự nếu có những hành vi trái với sự dạy dỗ của Kinh Thánh và Hiến chương này, khi được 2/3 (hai phần ba) thành viên Ban Chấp Sự Hội Thánh đồng ý bằng phiếu kín với tỷ lệ quá bán.

**Điều 22: Thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội Thánh cơ sở.**

1. Việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội Thánh cơ sở thuộc quyền của Ban Trị sự Tổng Hội. Tùy theo tình hình thực tế của từng Hội Thánh cơ sở ở các địa phương Ban Trị sự Tổng Hội quyết định việc chia, tách khi được chính quyền đồng thuận. Mọi quyền, nghĩa vụ của Hội Thánh cơ sở sau khi thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

2. **Trình tự thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội Thánh cơ sở:** Trên cơ sở đề nghị của Hội Thánh cơ sở hoặc trong trường hợp cần thiết, Ban Trị sự Tổng Hội họp bàn quyết định việc thành lập, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Hội Thánh cơ sở theo nguyên tắc quá bán và thực hiện trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

## **Điều 23: Sáp nhập, hợp nhất, giải thể Điểm nhóm trực thuộc.**

**1.** Việc sáp nhập, hợp nhất, giải thể Điểm nhóm thuộc quyền của Ban Trị sự Tổng Hội. Sau khi sáp nhập hoặc hợp nhất, các Điểm nhóm cũ chấm dứt tồn tại, quyền và nghĩa vụ của Điểm nhóm cũ được chuyển giao cho Điểm nhóm mới.

### **2. Trình tự sáp nhập, hợp nhất, giải thể Điểm nhóm:**

Trên cơ sở đề nghị của Điểm nhóm hoặc Hội Thánh cơ sở hoặc trong trường hợp cần thiết, Ban Trị sự Tổng Hội họp bàn quyết định việc sáp nhập, hợp nhất hoặc giải thể Điểm nhóm theo nguyên tắc quá bán và thực hiện các thủ tục cần thiết theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*Chương IV*  
**GIÁO PHẨM**

**Điều 24. Giáo phẩm.**

Giáo phẩm (gọi chung là chức sắc) của Hội Truyền giáo Cơ Đốc Việt Nam gồm: Mục sư, Mục sư Ủy nhiệm và Truyền đạo.

**Điều 25. Mục sư.**

*1.* Mục sư là người được ơn kêu gọi đặc biệt của Đức Chúa Trời, đã tốt nghiệp Viện Thần Học Phúc Âm, hoặc các trường Thần học tương đương, có thực tế hầu việc Chúa trong chức vụ Truyền đạo từ 03 (ba) năm trở lên, có danh tiếng tốt, có sự yêu cầu của Hội Thánh, được Ban Trị sự Tổng Hội thẩm vấn, tấn phong.

*2.* Mục sư Ủy nhiệm là Truyền đạo đang hầu việc Chúa, chưa tấn phong Mục sư, được Ban Trị sự Tổng Hội ủy quyền để thực hiện các nghi lễ của Giáo Hội theo Hiến chương này.

**Điều 27. Truyền đạo.**

Truyền đạo là người được ơn kêu gọi để hầu việc Chúa, đã qua các chương trình đào tạo Thần học, mục vụ; có danh tiếng tốt về tư cách tôn giáo và công dân; được Ban Trị sự Tổng Hội phong phẩm.

**Điều 28. Phong Phẩm, Tấn Phong.**

1. Phong phẩm Truyền đạo, Tấn phong Mục sư thuộc quyền của Ban Trị sự Tổng Hội.
2. Việc Tấn phong Mục sư cho Truyền đạo có quy chế riêng.
3. Người phối ngẫu của Mục sư, Mục sư Ủy Nhiệm, Truyền đạo phải được huấn luyện, bồi dưỡng về thần học và mục vụ theo chương trình của Tổng Hội để cộng tác với chồng, vợ trong công việc Chúa.

*Chương V*

**CÁC NGHI LỄ**

**Điều 29. Các nghi lễ của Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam.**

1. Lễ Báp Tem;
2. Lễ Tiệc Thánh;
3. Lễ Giáng Sinh;
4. Lễ Thương Khó;
5. Lễ Phục Sinh;
6. Lễ Thăng Thiên;
7. Lễ Ngũ Tuần;
8. Lễ Hôn Phối;
9. Lễ Dâng Con;
10. Lễ Tang;
11. Lễ Tấn Phong Mục Sư;
12. Lễ Bỏ Nhiệm, Bỏ Chức;

**13.** Lễ Cung Hiến Đèn Thờ;

**14.** Lễ Tạ Ôn;

**15.** Lễ Biết ơn Cha Mẹ;

**16.** Lễ Cầu Nguyện.

**Điều 30. Cử hành các nghi lễ.**

**1.** Chức vụ Mục sư được cử hành các nghi lễ của Giáo

Hội đã ghi ở điều 27.

- 2.** Chức vụ Truyền đạo được cử hành các nghi lễ của Giáo Hội, ngoại trừ các lễ: Cung hiến Đèn thờ, Tấn phong Mục sư, Bổ nhiệm, Bổ Chức, Thành Hôn. Trường hợp Lễ Thành hôn phải được Ban Trị sự Tổng Hội ủy nhiệm.

*Chương VI*

**TỔNG HỘI**

**Điều 31. Ban Trị sự Tổng Hội.**

Ban Trị sự Tổng Hội là cấp Trung ương của Hội

Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam do Đại biểu Đại Hội Đồng

Tổng Hội bầu, nhiệm kỳ 04 (bốn) năm.

Tùy thuộc vào nhu cầu công việc của Giáo Hội, Đại

Hội Đồng Tổng Hội quyết định số lượng thành viên Ban

Trị sự Tổng Hội từng nhiệm kỳ trước khi bầu cử, từ 15

(mười lăm) người trở lên.

Tất cả các Đại biểu chính thức tham dự Đại Hội Đồng

Tổng Hội được quyền ứng cử, đề cử để tham gia vào Ban

Trị sự Tổng Hội. Riêng các chức danh Hội trưởng, Phó Hội

trưởng I, Phó Hội trưởng II, Tổng Thư ký, Phó Tổng Thư

ký, Tổng Thủ quỹ, Phó Tổng Thủ quỹ phải là Mục Sư, Mục

Su ủy nhiệm hoặc là Truyền Đạo đương chức đáp ứng đủ các quy định của Hiến chương và các quy định của pháp luật.

**1. Ban Trị sự Tổng Hội:**

- a. Hội trưởng;
- b. Phó Hội trưởng I;
- c. Phó Hội trưởng II;
- d. Tổng Thư ký;
- e. Tổng Thủ Quỹ;
- f. Phó Tổng Thư ký;
- g. Phó Tổng Thủ quỹ;
- h. Và các Ủy viên.

**2. Thường vụ Tổng Hội:**

- a. Hội trưởng;
- b. Phó Hội trưởng I;
- c. Phó Hội trưởng II;
- d. Tổng Thư ký;
- e. Tổng Thủ quỹ.

Các thành viên thường vụ Tổng Hội không giữ cùng một chức danh quá hai (02) nhiệm kỳ liên tiếp.

**3. Cách thức bầu cử các thành viên Ban Trị sự Tổng Hội:**

- a. Đại Hội Đồng bầu chính danh Hội trưởng, theo nguyên tắc người trúng cử phải có số phiếu cao nhất với tỷ lệ quá bán;
- b. Đại Hội Đồng bầu các thành viên còn lại theo số lượng đã quy định, theo nguyên tắc lấy từ cao xuống thấp, người trúng cử phải có số phiếu tỷ lệ quá bán; Trong trường hợp hai người có số phiếu quá bán bằng nhau thì bầu lại.
- c. Sau khi có kết quả, Tân Ban Trị sự Tổng Hội sẽ họp bầu các chức danh cho từng thành viên và công bố trước khi Đại Hội Đồng bế mạc.

**Điều 31. Nhiệm vụ và Quyền hạn của Ban Trị sự Tổng Hội.**

1. Thi hành Hiến chương của Giáo Hội và biểu quyết của Đại Hội Đồng Tổng



Hội;

2. Phong phạm, Phong chức, Bỏ chức, Bỏ nhiệm và thi hành kỷ luật các Giáo phẩm, Chức việc trong Giáo Hội;

3. Thành lập, Bỏ chức, Bỏ nhiệm các trưởng ban ngành, nhân sự đại diện của Giáo Hội tại các tỉnh, thành phố và ở nước ngoài;

4. Cổ động lạc quyên tài chánh để chi cho các khoản cần thiết của Giáo Hội;

5. Điều hành, tra xét và phân xử mọi công việc chung trong Giáo Hội theo trách nhiệm và thẩm quyền của Tổng Hội;

6. Tổ chức Bồi linh, Hiệp nguyện, Đại Hội Đồng Tổng Hội; Đại Hội Đồng Trù bị.

7. Lập kế hoạch và chương trình hoạt động của nhiệm kỳ Ban Trị sự Tổng Hội;

8. Thành lập và giải thể Viện Thần Học Phúc Âm của Giáo Hội;

9. Xem xét quyết định công nhận, thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể Hội Thánh cơ sở, các Ban, Ngành của Giáo Hội và xem xét giải quyết chấp thuận việc gia nhập của cá nhân, tổ chức ngoài Giáo Hội có cùng tín lý; xem xét cho cá nhân, tổ chức xin ra khỏi Giáo Hội;

10. Xem xét quyết định việc sáp nhập, hợp nhất, giải thể các Điểm nhóm;

11. Bãi nhiệm Ban Trị sự, Ban Chấp sự của một Hội Thánh cơ sở khi vi phạm Hiến chương, nội quy, kỷ luật và các biểu quyết của Ban Trị sự Tổng Hội;

12. Có quyền quyết định trong việc mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào hoạt động tôn giáo, hoạt động quan hệ quốc tế về tôn giáo hoặc cử chức sắc, tín hữu trong Giáo Hội đi hoạt động tôn giáo, tham gia đào tạo, bồi dưỡng về tôn giáo ở nước ngoài;

13. Ban Trị sự Tổng Hội họp định kỳ 01 (một) quý 01 (một) lần; trường hợp cần thiết phải họp bất thường thì do Ban Thường vụ Tổng Hội quyết định;

14. Ban Thường vụ Tổng Hội họp định kỳ 01 (một) tháng 01 (một) lần;

15. Chuẩn bị nội dung Đại hội, dự kiến nhân sự tham gia Ban Trị sự Tổng Hội nhiệm kỳ kế tiếp và dự thảo tu

chỉnh Hiến chương trình Đại Hội Đồng (nếu có).

### **Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của từng thành viên Ban Trị sự Tổng Hội.**

#### **1. Hội trưởng:**

a. Lãnh đạo và điều hành mọi công việc của Tổng Hội và là người đại diện của Giáo Hội theo quy định của pháp luật;

b. Có quyền tham dự các cuộc họp của tất cả ban, ngành trong Giáo Hội;

- c. Chịu trách nhiệm tất cả hoạt động của các ban, ngành trong Giáo Hội và của Viện Thần học Phúc Âm;
- d. Đại diện Giáo Hội trước các tổ chức, chính quyền và các tôn giáo;
- e. Ký các văn bản bổ nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, các giấy chứng nhận, chứng thư, và ủy nhiệm thư của Giáo Hội;
- f. Triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Ban Trị sự Tổng Hội, Ban Thường vụ Tổng Hội, Đại Hội Đồng Tổng Hội;
- g. Phải là Mục sư đương chức, tuổi từ 40 (bốn mươi) trở lên, trình độ Cử nhân Thần học, có 15 (mười lăm) năm liên tục chức vụ trong Giáo Hội, phải từng là thành viên Ban Trị sự Tổng Hội một nhiệm kỳ, đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

## **2. Phó Hội trưởng:**

- a. Thực hiện các nhiệm vụ do Ban Trị sự Tổng Hội ủy thác;
- b. Tham mưu các vấn đề liên quan đến nội, ngoại vụ, nghiên cứu phương cách, đường lối phát triển Giáo Hội;
- c. Xử lý công việc Hội trưởng khi được ủy quyền;
- d. Khi khuyết Hội trưởng, Phó Hội trưởng I thay quyền cho đến khi có quyết định mới;
- e. Phải là Mục sư đương chức, tuổi từ 35 (ba mươi lăm) trở lên, trình độ Cử nhân Thần học, có 15 (mười lăm) năm liên tục chức vụ trong Giáo Hội, phải từng là thành viên Ban Trị sự Tổng Hội một nhiệm kỳ, đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

## **3. Tổng Thư ký:**

- a. Phụ trách Văn phòng của Tổng Hội, soạn thảo văn thư, văn bản cho Tổng Hội, viết biên bản hoàn chỉnh cho các cuộc họp Ban Trị sự Tổng Hội, truyền đạt các quyết định của Tổng Hội đến các Ban, Ngành và Hội Thánh cơ sở;
- b. Bảo quản văn bản, hồ sơ, con dấu của Giáo Hội và cất giữ các giấy tờ được ủy quyền;

- c. Kế toán ngân sách của Giáo Hội, xem xét và đề trình cho Đại Hội Đồng các thông số, dữ liệu, các kế hoạch của các ban, ngành Giáo Hội;
- d. Ký một số văn bản hành chính khi được ủy quyền;
- e. Khi Hội trưởng, Phó Hội trưởng I, II vì lý do đặc biệt không thể thi hành nhiệm vụ, Tổng Thư ký thay thế cho đến khi có Đại Hội Đồng bất thường;
- f. Phải là Mục sư đương chức, từ 35 (ba mươi lăm) tuổi cho đến 60 (sáu mươi) tuổi, trình độ Cử nhân Thần học, có 10 (mười) năm liên tục chức vụ trong Giáo Hội, có chuyên môn, đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;

#### **4. Tổng Thủ quỹ:**

- a. Chịu trách nhiệm thu nhận và quản lý các khoản: tài chính, tài vật, tài sản, tài khoản và các loại giấy tờ có mệnh giá với biên nhận và chứng từ rõ ràng;
- b. Cùng với Hội trưởng hoặc một thành viên trong Ban Thường vụ Tổng Hội được ủy quyền đứng tên chủ tài khoản, tài sản của Giáo Hội;
- c. Thu, chi theo quyết định của Ban Thường vụ Tổng Hội, khoản chi lớn phải được biểu quyết của Ban Trị sự Tổng Hội;
- d. Lập sổ thu - chi với chứng từ đầy đủ rõ ràng; báo cáo, tường trình thu - chi định kỳ, hằng tháng, hằng quý với Thường vụ Tổng Hội. Tổng kết ngân sách hàng năm, báo cáo, tường trình tại phiên họp của Ban Trị sự Tổng Hội. Báo cáo tài chính với Đại Hội Đồng vào cuối nhiệm kỳ;
- e. Trình sổ sách thu - chi cho Thường vụ Tổng Hội khi có yêu cầu và Ban Soát sổ của Đại Hội Đồng Tổng Hội;
- f. Lập kế hoạch gây quỹ cho Giáo Hội;
- g. Hỗ trợ công tác chuyên môn cho các Thủ quỹ tại Hội Thánh cơ sở;
- h. Là Mục sư đương chức, tuổi từ 30 (ba mươi) đến 60 (sáu mươi), trình độ Cử nhân Thần học, ít nhất 10 (mười) năm sinh hoạt tại Hội Thánh cơ sở, có chuyên môn kế toán, đủ các điều kiện theo quy

định của pháp luật;

### **5. Các Ủy viên:**

- a. Thực hiện các nhiệm vụ do Thường vụ và Ban Trị sự Tổng Hội ủy thác;
- b. Thay mặt cho Thường vụ Tổng Hội tiếp nhận các kiến nghị các yêu cầu từ các cơ quan, ban, ngành và Hội Thánh cơ sở trong công tác được giao;
- c. Lên kế hoạch cho công tác được giao và báo cáo kết quả bằng văn bản cho Ban Trị sự Tổng Hội vào kỳ họp định kỳ tiếp theo;
- d. Là Mục sư, Truyền đạo, Đại biểu Hội Thánh cơ sở ít nhất 10 (mười) năm sinh hoạt tại Hội Thánh cơ sở, có thể đảm nhiệm chức vụ trong Ban Trị sự Tổng Hội liên tục qua các nhiệm kỳ Đại Hội Đồng khi được Đại Hội Đồng tín nhiệm và đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật;
- e. Ủy viên không chính thức là chức sắc hoặc tín hữu có chuyên môn, uy tín được Ban Trị sự Tổng Hội mời, bổ nhiệm làm trưởng các ban ngành của Giáo Hội; Nhân sự đại diện tỉnh, thành phố; Nhân sự đại diện Giáo Hội tại nước ngoài (khi có nhu cầu).

## ***Chương VII***

## **HỘI ĐỒNG**

### **Điều 33. Hội đồng Hội Thánh cơ sở.**

Hội đồng Hội Thánh có quyền hạn cao nhất của do toàn thể tín hữu cùng Quản nhiệm, Phó Quản nhiệm nhóm họp, thảo luận và biểu quyết mọi công việc Chúa của Hội Thánh.

**1.** Quản nhiệm chủ tọa và điều hành các Hội đồng của Hội Thánh;

**2.** Hội đồng Hội Thánh cơ sở được tổ chức hằng năm để kiểm điểm, báo cáo công việc Chúa trong năm qua và hoạch định chương trình hoạt động của Hội Thánh trong năm kế tiếp và bầu cử các chức viên Ban Chấp sự Hội Thánh đã đến nhiệm kỳ do Quản

nhiệm triệu tập;

3. Hội Thánh cơ sở có thể họp Hội đồng bất thường để thảo luận và giải quyết công việc cấp thiết của Hội Thánh khi có 2/3 thành viên Ban chấp sự Hội Thánh cơ sở đề nghị;

4. Việc triệu tập được thông báo trước một tháng đối với Hội đồng thường kỳ và một tuần đối với Hội đồng bất thường. Các kỳ Hội đồng này sẽ được Ban Trị sự Tổng Hội chấp thuận trước và cử đặc phái viên tham dự và chứng kiến. Trường hợp đặc biệt không có Phái viên Tổng Hội đến dự thì Tổng Hội sẽ có thông báo trước cho Hội Thánh;

5. Trường hợp các Hội Thánh cơ sở không tổ chức hội đồng thì Ban Trị sự Tổng Hội có quyền can thiệp và quyết định.

#### **Điều 34. Hội đồng Bồi linh Hội Thánh cơ sở.**

Hội đồng bồi linh Hội Thánh cơ sở được tổ chức định kỳ hằng năm để bồi linh cho Tín hữu, do Quản nhiệm triệu tập, chủ tọa và điều hành.

#### **Điều 35. Hội đồng Tổng Hội.**

1. Đại Hội Đồng Tổng Hội: Tổ chức 04 (bốn) năm 01 (một) lần;

2. Đại Hội Đồng Giáo phẩm: Mỗi năm tổ chức 01 (một) lần;

3. Đại Hội Đồng Bất thường: Trường hợp đặc biệt do Ban Trị sự Tổng Hội quyết định khi được sự đồng ý bằng phiếu kín của 2/3 thành viên của Ban Trị sự Tổng Hội.

#### **Điều 36. Đại Hội Đồng Tổng Hội.**

1. Đại Hội Đồng Tổng Hội là đại hội đại biểu của toàn Giáo Hội do Tổng Hội tổ chức;

2. Có thẩm quyền quyết định mọi vấn đề thuộc tất cả các phạm vi hoạt động của Giáo Hội;

3. Đại Hội Đồng Tổng Hội bầu Ban Trị sự Tổng Hội và trao quyền cho Ban Trị sự Tổng Hội điều hành công việc của Giáo Hội trong thời gian giữa hai kỳ họp của Đại Hội Đồng Tổng Hội.

### **Điều 37. Đại biểu Đại Hội Đồng.**

1. Là thành viên Ban Trị sự Tổng Hội đương nhiệm;
2. Là Mục sư, Truyền đạo đương chức và người phối ngẫu;
3. Là trưởng ban, ngành, cơ quan, nhân sự đại diện tỉnh, thành phố thuộc Giáo Hội;
4. Là các đại biểu của Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm theo quy định tại Điều 13 của Hiến chương;
5. Các đại biểu được ứng cử, đề cử và bầu cử vào các chức viên của Ban Trị sự Tổng Hội;
6. Đại biểu mời dự Đại Hội Đồng Tổng Hội không được ứng cử, đề cử và bầu cử.

### **Điều 38. Nhiệm vụ của Đại Hội Đồng Tổng Hội.**

#### **1. Nhiệm vụ chung:**

- a. Bồi linh; báo cáo đánh giá quá trình hoạt động của nhiệm kỳ vừa qua, xem xét việc chấp hành quy chế tổ chức hoạt động, công tác điều hành Giáo Hội;
  - b. Hoạch định mục tiêu, kế hoạch và đường lối phát triển Giáo Hội.
2. Đại Hội Đồng thông qua các tiêu ban phục vụ cho việc bầu cử: Ban bầu cử, Ban thư ký, Ban soát sổ, Ban truyền thông, và các tiêu ban khác tùy theo nhu cầu;
  3. Bầu chính danh Hội trưởng, tiếp đến bầu các thành viên Ban Trị sự Tổng Hội, theo nguyên tắc dân chủ phiếu kín với tỷ lệ quá bán;
  4. Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng của Giáo Hội;
  5. Thông qua Hiến chương Giáo Hội.

## **Chương VIII**

## **TÀI SẢN**

### **Điều 39. Tài sản của Giáo Hội.**

Tài sản của Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam gồm có: Động sản, Bất động sản của Tổng Hội, các Hội Thánh cơ sở, Điểm nhóm, các cơ quan trong Giáo Hội đã mua hoặc nhận từ cá nhân và các tổ chức dâng hiến theo qui định của luật pháp.

### **Điều 40. Quản trị Tài sản của Giáo Hội.**

1. Các Tài sản thuộc Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam do Ban quản trị tài sản đại diện Tổng Hội chịu trách nhiệm quản lý;
2. Ban quản trị tài sản của Tổng Hội do Ban Trị sự Tổng Hội thành lập, hoạt động theo quy chế riêng.

### **3. Việc Lưu Trú Trong Cơ Sở của Giáo Hội:**

- a. Chức sắc, chức việc đang đương chức và đương nhiệm được hưởng tiêu chuẩn lưu trú tạm trong cơ sở thuộc tài sản của giáo hội.
- b. Giá trị thuê của cơ sở căn cứ trên giá thị trường.
- c. Phải ký cam kết bằng văn bản thuê với Ban Tài sản Giáo hội.
- d. Ban tài sản kết hợp với ban tài chánh Tổng hội khấu trừ tiền thuê hàng tháng trong lương và phụ cấp theo hợp đồng thuê khi chức sắc, chức việc đương nhiệm.
- e. Trong thời gian hết đương nhiệm, Ban Tài sản và Ban Trị Sự Tổng hội xem xét hỗ trợ không quá 03 tháng.
- f. Nếu quá thời hạn (theo “e.”) thì đương sự phải thực hiện theo “b.”.
- g. Sau khi hết hợp đồng, phải tái ký kết hợp đồng theo biểu mẫu của Ban tài sản của Giáo hội.
- h. Những đương sự không tuân thủ thì giải quyết theo Giáo luật Giáo hội và Pháp luật Việt Nam.

#### **Điều 41. Quyền thu hồi tài sản.**

Ban Trị sự Tổng Hội có quyền quyết định thu hồi tài sản của Giáo Hội:

1. Khi bị chiếm dụng, chiếm đoạt trái quy định của pháp luật và Hiến chương của Giáo Hội;
2. Khi sử dụng sai mục đích, sai đối tượng, mua, bán, cho thuê, chuyển dịch không đúng với quy định của Giáo Hội;
3. Khi ra khỏi tổ chức.

**Điều 42. Các Ủy Ban của Giáo Hội.**

1. Truyền giáo;
2. Cơ Đốc Giáo dục;
3. Y tế - Xã hội;
4. Thanh niên;
5. Thiếu nhi;
6. Phụ nữ;
7. Kiến thiết;
8. Tài Sản.
9. Khánh Tiết.
10. Cầu Nguyện.
11. An Sinh.
12. Truyền Thông.
13. Thể dục, Thể Thao.
14. Pháp Chế.
15. Kinh Tài.

Các trưởng ủy ban có quyền chọn cơ cấu nhân sự trong ủy ban để định hướng hoạt động thông qua **Ban Trị Sự Tổng hội.**

Ngoài ra còn có những Ủy Ban khác do Ban Trị sự Tổng Hội đề cử khi có nhu cầu.

*Chương IX*

**GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO**

**Điều 43. Mục tiêu**

Giáo Hội Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam coi nhiệm vụ giáo dục, đào tạo song song với công việc truyền giáo để mở mang phát triển Hội Thánh.

**Điều 44. Bồi dưỡng Thần học.**

Các lớp Bồi dưỡng Thần học, các lớp Kinh Thánh bổ túc về kiến thức giáo lý và thực hành mục vụ do Tổng Hội chịu trách nhiệm tổ chức, điều động.



#### **Điều 45. Viện Thần Học.**

Viện Thần Học Phúc Âm trực thuộc Ban Trị sự Tổng Hội là cơ sở đào tạo, huấn luyện cho người được ơn kêu gọi dâng mình hầu việc Chúa và cho mọi người muốn học biết lời Chúa.

Tên tiếng Anh của Viện Thần Học Phúc Âm là: Gospel Theological Seminary (GTS).

#### *Chương X*

### **CÁC MỐI QUAN HỆ**

#### **Điều 46. Quan hệ với các Hệ phái đồng Tín lý.**

Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam quan hệ đối với các hệ phái đồng tín lý trên tinh thần bình đẳng và tương đồng lẫn nhau.

#### **Điều 47. Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam đối với Nhà Nước.**

1. Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam hoạt động tuân thủ theo Hiến pháp và Luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
2. Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam giáo dục, động viên các tín hữu về lòng yêu nước, làm tròn nghĩa vụ công dân, đoàn kết toàn dân, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

#### *Chương XI*

### **CÁC GIÁO LÝ CĂN BẢN TRỌNG YẾU CỦA HỘI TRUYỀN GIÁO CƠ ĐỐC VIỆT NAM**

#### **Điều 48. Đức Chúa Trời Ba Ngôi.**

Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam tin Đức Chúa Trời là Đấng độc nhất, có Ba Ngôi, tức là Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Thánh Linh. Ngôi này không lẫn lộn với Ngôi kia song cả ba đều có một bản tánh, có đồng một thể yếu và hiệp lại làm một Đức Chúa Trời toàn vẹn. (Phục Truyền Luật Lệ ký 6:4; Ma-thi-ơ 3:16-17, 28:19; II Cô-rinh-tô 13:13; Sáng Thế Ký 1:26; Giăng 10:30).

#### **Điều 49. Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Trời là Đấng Tự hữu Hằng hữu, Tạo hóa, Toàn năng, là Đấng Công bình, Đấng Yêu thương, Toàn tri,

Toàn tại, Thánh khiết.

1. Đức Chúa Trời là Đấng Tự hữu Hằng hữu, là Đấng Tạo Hóa, Đấng Toàn năng, Toàn tri, Toàn tại, vô thi, vô chung (Xuất Ê-díp-tô ký 3:14 ; Sáng Thế Ký 1:1; I Cô-rinh-tô 8:6; Lu-ca 1:37; Thi Thiên 139:1-4; Châm ngôn 15:3; I Ti-mô-thê 1:17).

2. Đức Chúa Trời là Đấng yêu thương, Đấng Công bình, Đấng Thánh khiết, Thành tín, Nhơn từ (Giăng 3:16; Rô-ma 9:14; I Phi-e-rơ 1:16; Ca Thương 3:22).

### **Điều 50. Đức Chúa Giê-Xu Cơ Đốc.**

1. Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc là Ngôi Hai Đức Chúa Trời, là Con độc sanh của Đức Chúa Trời hằng có từ trước vô cùng, được bình đẳng và đồng một thể yếu với Đức Chúa Cha và Đức Thánh Linh (Giăng 3:16; 10:30; Giăng 1:1, 14).

2. Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc được thai dựng bởi Đức Thánh Linh nhập thể làm người qua trinh nữ Ma-ri. Vì vậy Ngài gồm 2 bản tánh trọn vẹn: Thần tánh và Nhân tánh không lẫn lộn, hiệp nên một thân vị tức là Đức Chúa Trời trọn vẹn và con người trọn vẹn thánh khiết, vô nhiễm nguyên tội (Lu-ca 1:35; I Ti-mô-thê 2:5; Hê-bơ-rơ 7:26).

### **Điều 51. Đức Thánh Linh.**

1. Đức Thánh Linh là Ngôi Ba Đức Chúa Trời, là Thần Lẽ Thật, đồng đẳng và đồng một thể yếu với Đức Chúa Cha và Đức Chúa Con (Giăng 14:16-17; Công Vụ Các Sứ Đồ 5:3-4).

2. Đức Thánh Linh là Đấng thành lập, cai trị và dẫn dắt Hội Thánh. Ngài làm ân chứng cho những người tin nhận Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc để được làm con cái của Đức Chúa Trời. Ngài an ủi, khích lệ, hướng dẫn tín hữu sanh ra bông trái thiêng liêng hầu trưởng thành, nên Thánh trong Đấng Cơ Đốc.

3. Ngài cũng là Đấng khiến thế gian tự cáo về tội lỗi, về sự công bình, về sự phán xét và giải bày lẽ mâu nhiệm về Đấng Cơ Đốc cho loài người (Ê-phê-sô 1:13; Giăng 14:16,26; Ga-la-ti 5:22; Giăng 16:8 -11; Công Vụ các Sứ Đồ 2:1-4; ICô-rinh tô 2:10,11).

### **Điều 52. Kinh Thánh.**

1. Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời, được Đức Thánh Linh soi dẫn để bày tỏ ý chỉ và đường lối của Đức Chúa Trời cho loài người (II Ti-mô-thê 3:16; II Phi-e-rơ 1:20,21).

2. Kinh Thánh gồm 66 sách: 39 sách Cựu Ước và 27 sách Tân Ước là chuẩn mực cho đức tin và nếp sống đạo của tín đồ (Rô-ma 15:4; II Phi-e-rơ 3:2; II Ti-mô-thê 3:15).

### **Điều 53. Sự Sáng Tạo.**

Đức Chúa Trời đã hoàn thành công cuộc sáng tạo theo ý chỉ tốt lành của Ngài.

Muôn vật đã được Đức Chúa Trời tạo dựng nên, kể cả loài người được tạo dựng theo hình ảnh của Ngài (Sáng Thế Ký 1:1-2; Giăng 1:1 -3; Cô-lô-se 1:15 -17; Công Vụ các Sứ Đồ 17:24 -26).

### **Điều 54. Sự Cứu Rỗi.**

#### **1. Sự Sa Ngã.**

Dù được tạo dựng cách tốt lành nhưng thù tở loài người đã trái mạng của Đức Chúa Trời sa vào tội lỗi, trở nên bội nghịch và xa cách Đức Chúa Trời, bị hư mất cả thân thể, tâm thần và linh hồn và lưu truyền hậu quả đó cho cả dòng dõi loài người (Sáng Thế Ký 3:6 -8; Rô-ma 5:12; II Cô-rinh-tô 11:3).

#### **2. Sự Cứu Rỗi.**

Sự cứu rỗi không nhờ công đức riêng nhưng hoàn toàn do ân điển bởi lòng ăn năn thật và đức tin nơi sự chết và sự sống lại của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc (Ê-phê-sô 2:8-9; Cô-lô-se 1:21-22; I Cô-rinh-tô 15:17; Rô-ma 3:23-25).

#### **3. Sự Tái Sanh.**

Sự tái sanh là công việc của Đức Thánh Linh làm trong lòng người nào thật lòng ăn năn tội, tin cậy công lao về sự chết và sự sống của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, tức thì được thay đổi trở nên người mới, biết yêu mến Đức Chúa Trời và ưa thích theo sự công nghĩa thánh khiết của Ngài (Giăng 1:12-13; II Cô-rinh-tô 5:17; Ê-

phê-sô 4:24; Cô-lô-se 3:10).

#### **4. Sự Nên Thánh.**

Công việc nên thánh là công việc do Đức Thánh Linh thực hiện trong đời sống tín đồ trên hai phương diện:

##### *a. Phương diện nên thánh địa vị.*

Ngay lúc đầu phục Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc, công nhận Ngài làm Chúa Cứu Thế của mình thì Đức Thánh Linh ngự vào lòng của tín đồ đem sự sống của Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc vào lòng và buông tha ra khỏi mọi quyền lực tội ác (Rô-ma 8:1 -4 ; II Tê-sa-lô-ni-ca 2:13 ; I Cô-rinh-tô 1:30).

##### *b. Phương diện nên thánh thực nghiệm.*

Ngay sau khi đầu phục Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc cả đời sống tín đồ nhờ Đức Thánh Linh hằng ngày từ bỏ ý riêng và tội lỗi, chăm chỉ theo ý chỉ của Đức Chúa Trời coi mình đã chết về tội lỗi mà sống cho Đức Chúa Trời hầu nhờ đó được lớn lên trong ân điển và trong sự nhận biết Chúa là Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc mà được nên thánh trọn vẹn (Rô-ma 6:13; II Cô-rinh-tô 6:17, 7:1; Rô-ma 8:13).

#### **Điều 55. Hội Thánh.**

##### **1. Hội Thánh Hữu Hình.**

Là cộng đồng những người đã tin nhận Chúa Giê-xu Cơ Đốc và chịu phép Báp tem hiệp lại với nhau để thờ phượng Đức Chúa Trời, và tuân giữ các thánh lễ do Đức Chúa Trời thiết lập và ban truyền, thực thi những mạng lệnh về sự dạy dỗ của Đức Chúa Trời trong Kinh Thánh (Công Vụ các Sứ Đồ 2:42 -47; I Cô-rinh-tô 1:2; Ma-thi-ơ 28:18 -20).

##### **2. Hội Thánh Vô Hình.**

Hội Thánh vô hình gồm hết thảy những người đã tin nhận Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc khắp mọi nơi, mọi thời đại hiệp nên một thân thể thiêng liêng mà Đức Chúa Giê-xu Cơ

Đốc là đầu (Ê-phê-sô 5:22 -27; Hê-bơ-rơ 12:22 -24; Ê-phê-sô 1:22 -23).

### **Điều 56. Báp Tem.**

Lễ Báp tem bởi Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc truyền dạy, là nghi lễ để gia nhập Hội Thánh hữu hình của Đấng Cơ Đốc.

Phàm người nào đã nhơn danh Đức Chúa Trời Ba Ngôi mà chịu Báp tem bằng nước tức là bày tỏ lòng mình đã hiệp với Đấng Cơ Đốc trong sự chết và sự sống lại của Ngài (Ma-thi-ơ 28:19-20; Rô-ma 6:3-4; Công vụ các Sứ Đồ 2:38; Cô-lô-se 2:11-12).

### **Điều 57. Tiệc Thánh.**

Tiệc Thánh được thiết lập bởi Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc và truyền lại. Tiệc Thánh là sự nhắc nhở về sự nhập thể cũng như sự hy sinh đền tội thay của Chúa Giê-xu Cơ Đốc

Đốc là biểu trưng của sự hiệp nhất của các chi thể trong thân mà Đấng Cơ Đốc là đầu (Lu-ca 22:19-20; I Cô-rinh-tô 11:23-26; I Cô-rinh-tô 10:16-17).

### **Điều 58. Chúa Nhật.**

Chúa nhật là ngày thứ nhất trong tuần lễ mà Hội Thánh đầu tiên dùng để nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời và để kỷ niệm ngày Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc từ kẻ chết sống lại.

Mỗi tín hữu nên giữ Chúa nhật làm ngày thánh, nghỉ các công việc của mình để nhóm lại thờ phượng Đức Chúa Trời (Công vụ các Sứ Đồ 2:1; I Cô-rinh-tô 16:1-2; Giăng 20:19-26; Hê-bơ-rơ 10:25).

### **Điều 59. Sự Tái Lâm.**

Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc giáng sanh, chịu chết, phục sanh, thăng thiên và sẽ tái lâm. Khi Phúc Âm được rao giảng khắp nơi và số người được chọn vào Hội Thánh được trọn vẹn thì Đức Chúa Giê-xu Cơ Đốc tái lâm tại không

trung để tiếp rước Hội Thánh vào thời điểm mà không ai biết trước ngoại trừ Đức Chúa Cha. Sau đó Chúa lập bình an trên đất và cai trị 1000 năm. Cuối cùng là sự đoán xét và sự trị vì đời đời của Chúa Giê-xu Cơ Đốc trong trời mới đất mới (I Tê-sa-lô-ni-ca 3:13-17; Xa-cha-ri 14:1-9; Ma-thi-ơ 24:14, 36; Khải Huyền 20:1-6,12).

## **Điều 60. Sự Sống Lại Và Xét Đoán.**

### ***1. Sự Sống Lại.***

Sau khi qua đời theo thứ tự riêng mọi người sẽ sống lại. Người tin Chúa sẽ sống lại trước được cất lên không trung, an nghỉ và đồng trị với Chúa trong nước 1000 năm bình an. Sau đó người nào không tin Chúa sẽ sống lại và chịu xét đoán (I Cô-rinh-tô 15:42-44, 23-26, 53; Giăng 5:28, 29; Khải huyền 20:4-5; I Tê-sa-lô-ni-ca 4:16-17).

### ***2. Sự Xét Đoán.***

Đức Chúa Trời sẽ thi hành sự xét đoán cuối cùng, những người công bình sẽ được vào hưởng phước hạnh đời đời trong trời mới, đất mới. Còn những người không tin thì sẽ bị quăng xuống hồ lửa và diêm sinh cùng với ma quỷ và các quỷ sứ của nó bị hình phạt, khổ sở cách tự cảm biết cho đến đời đời vô cùng (Khải huyền 20:10-15, 21:1-8, 22-27).

**Điều 61. Bài Tín Điều Các Sứ Đồ.**

Tôi tin Đức Chúa Trời toàn năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.

Tôi tin Giê-xu Cơ Đốc là Con độc sanh của Đức Chúa Trời, và Chúa chúng ta; Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sanh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên Thập Tự Giá, chịu chết và chôn; Ngài xuống âm phủ; đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại; Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời toàn năng là Cha; từ đó Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết.

Tôi tin Thánh Linh. Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể, và sự sống đời đời. A-men.

*Chương XII*

**QUYỀN TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG**

**Điều 62. Quyền Tu chỉnh Hiến chương.**

Chỉ có Đại Hội Đồng Tổng Hội mới có thẩm quyền tu chỉnh Hiến chương này với điều kiện phải được 2/3 tổng số Đại biểu chấp thuận.

**Điều 63. Cách tu chỉnh Hiến chương.**

- Cá nhân, tập thể trong các Hội Thánh thuộc Hội Truyền Giáo Cơ Đốc Việt Nam muốn tu chỉnh một điều, khoản nào trong Hiến chương này thì phải gửi văn bản về Văn phòng Tổng Hội trước kỳ Đại Hội Đồng 12 (mười hai) tháng. Ban Trị sự Tổng Hội đề cử Ban Tu chỉnh dự thảo những điều cần thay đổi, bổ sung. Sau đó Ban Trị sự Tổng Hội xem xét quyết định trước khi thông qua Đại Hội Đồng và sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại Hội Đồng chấp thuận.

**Điều 64. Tổng số chương, điều khoản của Hiến chương.**

Hiến chương của Hội Truyền giáo Cơ Đốc Việt Nam gồm: XII (Mười hai) chương, 64 (Sáu mươi bốn) điều. Được Đại Hội Đồng Tổng Hội nhiệm kỳ 2023-2027, từ ngày 23-25 tháng 8 năm 2023, tại trung tâm Hội chợ triển lãm Đà Nẵng, số 09 đường Cách Mạng Tháng Tám, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng thông qua.

Có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại Hội Đồng chấp thuận và được phê chuẩn theo Pháp luật của Chính Phủ Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tất cả các chương, điều khoản nào của Hiến chương trước đây trái với Hiến chương này đều vô hiệu lực.